

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGÂN SƠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38/2024/HS-ST**
Ngày 08/11/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Thanh Vân;

Ông Hoàng Ngọc Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Hải Trinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Triệu Văn S; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 22 tháng 9 năm 1986 tại huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Văn L, sinh năm 1963 và bà Bàn Thị L, sinh năm 1964; Bị cáo có vợ là Bàn Thị K, sinh năm 1987 và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/8/2024 đến nay tại xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

- Người chứng kiến:

+ Anh Vi Văn T, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 27/5/2024 tại nhà bà Đàm Thị N thuộc thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường - Công an tỉnh Bắc Kạn phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, Trạm kiểm lâm B, Công an xã B, huyện Ngân Sơn tiến hành kiểm tra đối với Triệu Văn S, sinh năm 1986, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (S đang thuê trọ nhà bà N) phát hiện S có hành vi nhốt 01 cá thể động vật còn sống nghi là rắn hổ chúa trong 02 túi lưới bằng nhựa màu trắng lồng vào nhau, bên ngoài là 01 bao tải dứa màu cam, ngoài bao có các chữ nước ngoài tại vị trí sát tường đối diện cửa ra vào nhà, tổ công tác đã tiến hành thu giữ, niêm phong tang vật theo quy định.

Hồi 12 giờ 35 phút ngày 27/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn đã tiến hành mở niêm phong và cân xác định trọng lượng tang vật. Kết quả: 01 cá thể động vật còn sống không có chân, toàn thân được bao bọc bởi các lớp vảy, đầu và lưng toàn thân có màu đen, có các vạch trắng dọc theo thân, nghi là rắn hổ mang chúa, có trọng lượng 1,96kg (một phẩy chín mươi sáu ki lô gam).

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định để xác định tên loài, tình trạng bảo tồn đối với cá thể động vật trên theo quy định. Tại bản Kết luận giám định hình thái động vật số 874/STTNSV ngày 27/5/2024 của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật Viện hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam kết luận: *Xác định tên loài động vật: 01 cá thể động vật còn sống loài Rắn hổ chúa có tên khoa học là Ophiophagus hannah, thuộc lớp Bò sát (Reptilia).*

Xác định tình trạng bảo tồn theo quy định của pháp luật:

1) Loài Rắn hổ chúa có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ.

2) Loài Rắn hổ chúa cũng có tên trong Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP, ngày 22/9/2021 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, truy tố, Triệu Văn S khai nhận: 01 cá thể rắn hổ chúa mà Cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ tại nhà S là của S, do S mua về với mục đích ngâm rượu để bán kiếm lời hoặc sử dụng cá nhân. Cụ thể: S có nơi thường trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn nhưng có thuê ngôi nhà của bà Đàm Thị N, sinh năm 1967 tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn để thu mua nông, lâm sản. Khoảng 09 giờ sáng ngày 27/5/2024, khi S đang ở ngôi nhà thuê thì có một người đàn ông khoảng 40 tuổi (S không biết họ tên, địa chỉ) một mình đi xe mô tô (S không rõ nhãn hiệu xe, biển số xe) đến nhà S, người đàn ông mang theo 01 bao tải dứa màu cam đi vào cửa nhà S và nói với S có 01 (con rắn hổ chúa cần bán thì được S đồng ý mua mục đích mang về ngâm rượu, sau đó S đã mua 01 con rắn trên với số tiền 600.000 đồng. Sau khi giao dịch mua bán xong, S bảo người đàn ông mang con rắn đã mua cất để vào vị trí sát tường trong nhà của S rồi người đàn ông đó rời đi. Một lúc sau, khi S đang ở trong nhà thì bị tổ công tác Công an tỉnh Bắc Kạn kiểm tra, phát

hiện hành vi vi phạm và thu giữ tang vật. S khai nhận bản thân biết rắn hổ chúa là loài động vật quý hiếm được pháp luật tuyên truyền phải bảo vệ, cấm mua bán,...Bản thân S chưa được cơ quan, tổ chức nào cấp phép mua bán, nuôi nhốt các loài động thực vật rừng tự nhiên, hoang dã. Việc mua, nhốt cá thể rắn hổ chúa trên là do một mình S thực hiện, không ai biết và tham gia cùng.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với kết luận giám định, kết quả mở niêm phong cân xác định trọng lượng tang vật, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKS-NS, ngày 03/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Triệu Văn S về tội: “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*Về trách nhiệm hình sự:

- Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244, Điều 38, Điểm s khoản 1 + khoản 2 Điều 51, Điều 65 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 15 tháng tù đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 42 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã B, huyện Ngân Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

*Về xử lý vật chứng:

Đề nghị áp dụng Điều 47 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải chứa màu cam, bên ngoài vỏ bao có chữ nước ngoài, tình trạng túi đã cũ và đã qua sử dụng; 02 túi lưới nhựa màu trắng, đã cũ và đã qua sử dụng.

*Về Án phí: Đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo gia đình thuộc diện hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí do vậy cần miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Người chứng kiến trong vụ án trình bày được chứng kiến việc tổ công tác Công an tỉnh Bắc Kạn kiểm tra đối với bị cáo như cáo trạng đã nêu, không có ý kiến, đề nghị gì thêm.

Bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên;

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì. Lời sau cùng bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Do có nhu cầu mua và sử dụng các loài bò sát tự nhiên (hoang dã) nên ngày 27/5/2024 tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, Triệu Văn S, sinh năm 1986, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đã có hành vi mua, nhốt 01 cá thể rắn hổ chúa có tên khoa học là *Ophiophagus hannah*, thuộc lớp Bò sát (Reptilia) là động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ đồng thời cũng thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IB.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự đa dạng loài cần được bảo vệ, xâm phạm các quy định Nhà nước về bảo vệ môi trường sinh thái, quy định về bảo tồn thiên nhiên, gây tác động xấu tới tình hình trật tự trị an và xã hội ở địa phương. Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn ra quyết định khởi tố vụ án, tiến hành điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn quyết định truy tố bị cáo trước Tòa án để xét xử về tội: “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 244 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào vi phạm quy định về bảo vệ động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ hoặc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IB hoặc Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

...

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm ”

Hình phạt, tình tiết giảm nhẹ, các vấn đề khác và Điều luật mà kiểm sát viên, đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

3.1. Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

3.2. Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ:

Bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, lần đầu tiên phạm tội. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo có ông nội là Triệu Khi T được Nhà nước tặng Huy chương chiến thắng hạng Nhất, do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 của Điều luật.

[4] Về hình phạt

4.1. Về hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ, tính nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù tại trại tạm giam một thời gian nhất định, qua đó mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, qua xem xét, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu tiên phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, vì vậy Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được áp dụng Điều 65 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xét xử bị cáo hình phạt tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, việc áp dụng Điều luật như vậy thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, qua đó cũng tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương.

4.2. Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 4 Điều 244 của Bộ luật. Tuy nhiên qua xem xét, thấy gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, không có tài sản riêng là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về những vấn đề khác liên quan

Đối với người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) là người Sinh khai đã bán cá thể rắn hổ chúa cho Sinh, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xem xét, xử lý.

Đối với chị Bàn Thị K (vợ S), quá trình điều tra xác định, ngày 27/5/2024 khi người đàn ông đến bán 01 cá thể rắn cho Triệu Văn S, chị K đang ở đằng sau nhà, tuy nhiên chị K không biết và không tham gia vào việc trao đổi mua bán và nhốt cá thể rắn hổ chúa của Triệu Văn S do đó Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị Bàn Thị K.

Đối với bà Đàm Thị N, quá trình điều tra xác định, bà N đã đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài (Hàn Quốc) từ năm 2020 nên để lại nhà cho S thuê, bà N không biết về hành vi phạm tội của S nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

[6] Xử lý vật chứng trong vụ án

Quá trình điều tra thu giữ:

- Đối với 01 cá thể rắn hổ chúa có tên khoa học là *Ophiophagus hannah*, thuộc lớp Bò sát (Reptilia), Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng và bàn giao cho Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã Hà Nội thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Hà Nội để xử lý theo quy định.

- Đối với 01 bao tải dứa màu cam, bên ngoài bao có chữ nước ngoài, đã cũ, đã qua sử dụng và 02 túi lưới màu trắng, đã cũ, đã qua sử dụng. Xét những vật chứng này không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí, do vậy cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 244, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 + khoản 2 Điều 51, Điều 65 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Triệu Văn S** phạm tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”.

2. Về hình phạt

2.1. Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Triệu Văn S 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015”.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2.2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng

Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải dừa màu cam, bên ngoài vỏ bao có chữ nước ngoài, tình trạng túi đã cũ và đã qua sử dụng; 02 túi lưới nhựa màu trắng, đã cũ và đã qua sử dụng.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/10/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn).

4. Về án phí: Miễn án toàn bộ phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Công

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Ngọc Hùng

Hoàng Thị Huyền

Nguyễn Thái Công

